

Số: /TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Địa chỉ trụ sở: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8360.289

Fax: 0243.8361.199

Email: thitruong@quatest1.com.vn

Địa chỉ phòng thử nghiệm:

a) Số 8 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

b) Khu Công nghiệp Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực thử nghiệm: **Điện – Điện tử** (Danh mục sản phẩm, hàng hóa, phép thử, tiêu chuẩn và phương pháp thử nghiệm theo Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 72/TN - TĐC.

3. Giấy chứng nhận này được cấp lần 15 và có hiệu lực đến ngày 25/8/2027./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1;
- Bộ KHCN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ

Q. TỔNG CỤC TRƯỞNG

Hà Minh Hiệp

Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ CÁC PHÉP THỬ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: /TĐC-HCHQ ngày / /2024
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa/Tên phép thử	Phương pháp thử/ Tiêu chuẩn thử nghiệm
	Điện – Điện tử	
	Cáp điện có lớp bọc dùng cho đường dây trên cao và các phụ kiện liên quan có điện áp danh định từ 1kV đến 36kV xoay chiều	
1.	Ghi nhãn	BS EN 50397-1:2006 và các tiêu chuẩn liên quan/viện dẫn
2.	Thử độ bền điện áp tần số công nghiệp	
3.	Kích thước lớp màn chắn ruột dẫn	
4.	Chiều dày cách điện/ vỏ bọc	
5.	Suất kéo đứt và độ dẫn dài tương đối của lớp bọc trước lão hóa	
6.	Suất kéo đứt và độ dẫn dài tương đối của lớp bọc sau lão hóa	
7.	Thử tính tương thích	
8.	Hàm lượng carbon của lớp bọc	
9.	Thử nén ở nhiệt độ cao cho lớp bọc	
10.	Thử hot set cho lớp bọc	
11.	Thử co ngót cho lớp bọc	
12.	Thử độ ngấm nước cho lớp bọc	
13.	Thử chống thấm nước của ruột dẫn	
	Ống nhựa xoắn HDPE, UPVC	
14.	Kích thước	TCVN 8699:2011, TCVN 7997:2009, KS C 8455:2005 và các tiêu chuẩn liên quan/viện dẫn
15.	Thử điện áp tần số công nghiệp	
16.	Độ bền kéo đứt	
17.	Độ bền màu	
18.	Độ bền chịu ăn mòn hóa học	

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa/Tên phép thử	Phương pháp thử/ Tiêu chuẩn thử nghiệm
19.	Sự thay đổi kích thước theo chiều dọc	TCVN 8699:2011, TCVN 7997:2009, KS C 8455:2005 và các tiêu chuẩn liên quan/viện dẫn
20.	Độ hấp thụ nước	
21.	Thử nén	
22.	Độ biến dạng không vỡ	
23.	Nhiệt độ hóa mềm Vicat	
24.	Độ bền va đập	
25.	Khả năng khó cháy	
26.	Xung kích ở nhiệt độ thấp	

Ghi chú:

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ ngành, lĩnh vực ban hành, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 phải thực hiện theo các quy định này trước khi thực hiện thử nghiệm.

- KS C: Korean Industrial Standards Electrical and Electronic fields /Quy chuẩn công nghiệp Hàn Quốc trong lĩnh vực điện điện tử.

- BS EN: British Standards European Standards.
